

Phần A: Tổ chức

BỘ CHỈ HUY CÁC LỮ ĐOÀN NHẢY DÙ

[Cập nhật ngày 15/6/2019]

BỘ CHỈ HUY LỮ ĐOÀN I NHẢY DÙ



Là hậu thân của Chiến Đoàn I Nhảy Dù được thành lập ngày 15/11/1961 do Thiếu tá Dư Quốc Đống làm Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên. Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn với quân số 49 quân nhân Nhảy Dù có nhiệm vụ:

- Đảm trách việc chỉ huy chiến thuật trong các cuộc hành quân phối hợp từ 2 Tiểu Đoàn Nhảy Dù trở lên.
- Đặt kế hoạch chỉ huy hành quân và yểm trợ cho các Tiểu Đoàn thống thuộc.
- Liên lạc đề xin yểm trợ hỏa lực cho các Tiểu Đoàn thống thuộc khi các đơn vị Nhảy Dù được tăng phái cho các Sư Đoàn Bộ Binh hoặc Khu Chiến Thuật hoặc Vùng Chiến Thuật. Và nhiệm vụ này được chấm dứt khi Chiến Đoàn trở về hậu cứ.

Bản doanh của CĐIND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám. Đến ngày 10 tháng 9/1964 Trung tá Dư Quốc Đống được thăng cấp đại tá và lên làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù bàn giao lại cho Trung tá Bùi Kim Kha.

Ngày 2 Tháng 3 năm 1966, sau trận giải vây quận Thuận Mãn tại Quân Khu 2, Thiếu tá Hồ Trung Hậu đang là TĐT/TĐ5ND được chỉ định thay thế Trung tá Bùi Kim Kha chỉ huy CĐIND.

Về sau do nhu cầu chiến trường ngày một gia tăng, thêm các Tiểu Đoàn tác chiến và các Tiểu Đoàn Pháo Binh 105ly Nhảy Dù được thành lập, Lữ Đoàn Nhảy Dù được phát triển thành Sư Đoàn Nhảy Dù vào ngày 1 tháng 12 năm 1965. Do đó cơ cấu tổ chức Sư Đoàn Nhảy Dù được cải tổ, thêm nhiều đơn vị yểm trợ tiếp vận như Truyền Tin, Công Binh, Quân Y... được nâng cấp.

Đến ngày 1/5/1968 Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn I ND được cải danh thành Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn Nhảy Dù để chỉ huy chiến thuật các đơn vị thống thuộc và tăng phái theo nhu cầu:

- Chỉ huy các thành phần tác chiến và yểm trợ do SĐND tăng phái khi hành quân.
- Tiếp nhận và xuất phái các thành phần tăng cường mau lẹ khi chiến trường đòi hỏi.

- Tổ chức các cuộc hành quân cấp Lữ Đoàn, hoặc hành quân dài hạn.
- Giám sát sự di chuyển về an ninh của các thành phần tăng phái yểm trợ.
- Thiết lập hệ thống liên lạc với các bộ chỉ huy cao cấp và bộ chỉ huy kế cận.
- Giám sát huấn luyện chiến thuật cho các đơn vị cơ hữu.
- Tổ chức hành quân độc lập khi được tăng cường đầy đủ các thành phần yểm trợ.
- Khả năng điều khiển và kiểm soát lối 5 Tiểu Đoàn hành quân.
- Tính cách di động 100%.

Lữ Đoàn Trưởng/LĐIND đầu tiên là Trung tá Hồ Trung Hậu. Trên phương diện tổ chức, Lữ Đoàn I Nhảy Dù gồm có:

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐIND.
- Đại Đội 1 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 1, 8 & 9 Nhảy Dù.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐIND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 1 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn âm tự, vô tuyến âm thoại, điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 1 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 1 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 1 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Về phương diện chiến thuật, khi nhu cầu hành quân đòi hỏi, bất cứ Tiểu Đoàn Nhảy Dù tác chiến nào cũng có thể được BTL/SĐND chỉ định để kết hợp thành một lực lượng đáp ứng cho nhu cầu chiến trường của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn ngay cấp thời.

Đến ngày 25/1/1968 Trung tá Hồ Trung Hậu bàn giao chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIND lại cho Thiếu tá Lê Quang Lương.

Sau khi nhận bàn giao LĐIND ngày 27/1/1968 Thiếu tá Lê Quang Lương và BCH LĐIND được điều động ra Huế thay thế BCH/LĐIND do Trung tá Đào Văn Hùng chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 2, 7 và 9 Nhảy Dù để bảo vệ cho Huế và Quảng Trị tại QKI [Quân Khu I] trong dịp tết Mậu Thân.

Đến ngày 15/7/1972 Đại tá Lê Quang Lương được chỉ định giữ chức vụ Phụ tá HQ cho Tư Lệnh SĐND, ông bàn giao lại cho Trung tá Lê Văn Ngọc chỉ huy LĐ1 Nhảy Dù.

Ngày 24/7/1974, Đại tá Lê Văn Ngọc thuyên chuyển về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ Nội Vụ, ông bàn giao LĐIND lại cho Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh chỉ huy LĐIND cho đến tháng 4/1975.

Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:

1. Thiếu tá Dư Quốc Đống(15/11/1961–10/09/1964),
2. Thiếu tá Bùi Kim Kha(11/09/1964–01/03/1966),
3. Thiếu tá Hồ Trung Hậu(02/03/1966–25/01/1968),
4. Thiếu tá Lê Quang Lương(26/01/1968–15/07/1972),
5. Trung tá Lê Văn Ngọc(16/07/1972–24/07/1974),
6. Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh(25/07/1974–30/04/1975).

Các cuộc hành quân tham dự:

- Hành quân tảo thanh tại Kiến Hoà (QK4);
- Hành quân giải vây đồn Bỏ Túc (QK3);
- Hành quân giải phóng xóm Bà Đa (QK3);
- Hành quân tảo thanh Phan Thiết (QK3);
- Hành quân tảo thanh Phước Hòa (QK3);

–Hành quân Ấp Bắc 2 tại Mỹ Tho QK4 vào ngày 03/01/1965. Giao tranh ác liệt giữa TĐ5ND và một Trung Đoàn VC. Các sĩ quan Nhảy Dù chỉ huy chiến Trường có: Trung tá Hồ Tiêu TĐT/TĐ5ND, Đại úy Ngô quang Trường TĐP kiêm SQ Ban 3, Đại úy Đoàn văn Nu TĐT/TĐ1ND, Thiếu tá Trương Quang Ân Tham mưu Trường LĐIND;

- Hành quân Lam Sơn 11 (QK1);
- Hành quân Phi Điều 1 (QK4);

- Hành quân Thăng Long 11 (QK4);
- Hành quân Hùng Vương 2 đến 5 (QK3);
- Hành quân Quyết thắng 141 An Khê (QK2);
- Hành quân Quyết Thắng 147 (QK2);
- Hành quân Dân Tiến 107 Cheo Reo (QK2);
- Hành quân Thần Phong 3 (QK2);
- Hành quân Đại Bàng 3 QL 21 (QK2);
- Hành quân Thần Phong 7 Bồng Sơn (QK2);
- Hành quân Thần Phong 2 Tam Quan (QK2);
- Hành quân Thành Công 1 (BKTD) (QK3);
- Hành quân Tái lập an ninh Đà Nẵng (QK1);
- Hành quân Bình Phú 9 và 10 (QK2);
- Hành quân Bình Phú 18 (QK2);
- Hành quân Lam Sơn 318/2 Đông Hà (QK1);
- Hành quân Lam Sơn 329 (QK1);
- Hành quân Xây Dựng 69/SĐ (QK3);
- Hành quân Lam Sơn XDNT/10 Quảng Trị (QK1);
- Hành quân Lam Sơn Đông Hà (QK1);
- Hành quân Long Phi 999/J/M (QK4);
- Hành quân Khamjei 164 (QK2);
- Hành quân Khamjei 169 (QK2);
- Hành quân Trương Công Định Cần Thơ (QK4);
- Hành quân Toàn Thắng 199/667–676–693–698 Tây Ninh (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng 199/1280–1451 Tây Ninh (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng 199/1922 Tây Ninh (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng Đại Bàng 2/69 (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng 81/DB 2/70 (QK3);
- Hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào (QK1);
- Hành quân Quang Trung 22/2 (QK2);
- Hành quân Toàn Thắng 72 C–D (QK3);
- Hành quân Đại Bàng 72/A–B–C–H–E–M (QK1);
- Hành quân Sao Mai Tây Ninh (QK3);
- Hành quân Phi Hoà 2 (QK3);
- Hành quân Đức Thắng 62 đến 64 (QK4);
- Hành quân Bình định Long An (QK4);
- Hành quân Thăng Long 19 (QK4);
- Hành quân Nguyễn Văn Nho (QK3);
- Hành quân Dân Tiến 102 (QK2);
- Hành quân Dân Tiến 103 Lê Thanh (QK3);
- Hành quân Thần Phong 1 và 2 (QK2);
- Hành quân Toàn Thắng 17 (QK2);
- Hành quân Đại Bàng 8 Bồng Sơn (QK2);
- Hành quân Jefferson Tuy Hoà (QK2);

- Hành quân Liên Kết 26 Quảng Ngãi (QK1);
- Hành quân An Dân 79/66 (QK3);
- Hành quân Bình Phú 6 Phù Cát (QK2);
- Hành quân Bình Phú 20 Qui Nhơn (QK2);
- Hành quân Lam Sơn 325/1 và 2 QT (QK1);
- Hành quân Dân Chí 270 Chương Thiện (QK4);
- Hành quân Tảo Thanh Đông Hà (QK1);
- Hành quân Liên Kết 81 Quảng Ngãi (QK1);
- Hành quân Lam Sơn 131 (QK1);
- Hành quân Dân Thắng Dakto (QK2);
- Hành quân Kamjei 167 Dakseang (QK2);
- Hành quân Lam Sơn 183 Giải toả Huế trong trận Tết Mậu Thân 1968 (QK1);
- Hành quân Chiến Dịch Toàn Thắng (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng 12/68–20/68 (QK3);
- Hành quân Dân Chí 6–7 (QK3);
- Hành quân Ven Đô (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng 43/ĐB 1/70 (QK3);
- Hành quân Toàn Thắng Đại Bàng 2/70 (QK3) (Kampuchia);
- Hành quân Toàn Thắng 1/71 –2/71 (QK3);
- Hành quân Lam Sơn Đại Bàng 72 (QK1);
- Hành quân Đại Bàng 18 A–B (QK1).

Tuyên Dương Công Trạng:

Hiệu kỳ Lữ Đoàn I Nhảy Dù được 3 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

Về huy chương cá nhân, các chiến sĩ Lữ Đoàn I Nhảy Dù đã được ân thưởng:

- 7 Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với ngành dương liễu,
- 18 Huân Công Bội Tinh kèm ADBT/NDL,
- 142 Anh Dũng Bội Tinh với ngành dương liễu,
- 345 Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Vàng,
- 1001 Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Bạc,
- 2197 Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng.

Tài liệu tham khảo:

- Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh.
- Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/Phòng TLC ấn hành năm 1972.
- Phòng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên Trưởng trong SĐND.



Tổng Thống Thiệu thị sát mặt trận tái chiếm Tỉnh Quảng Trị
Trung tá Mễ, Trung tá Phú (TĐ9), CT Lê Quang Lương, TT Thiệu,
Đại tá Bộ Binh, Trung tá Lê V. Ngọc, TT Bùi Thế Lân (TQLC),
ĐT Viên, Cận vệ TT Thiệu và Đại tá Nhan Văn Thiết.



Đại tá Hồ Trung Hậu và Trung tá Trương Vĩnh Phước



Nhảy Dù Bảo quốc An dân



BỘ CHỈ HUY LỮ ĐOÀN II NHẢY DÙ

Là hậu thân của Chiến Đoàn II Nhảy Dù được thành lập cùng lúc với Chiến Đoàn I ND từ ngày 15/11/1961 và do Thiếu tá Đỗ Kế Giai làm Chiến Đoàn Trưởng. Đến cuối tháng 6/1964 Trung tá Đỗ Kế Giai chuyển chuyên về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ TTM, Trung tá Trương Quang Ân được chỉ định thay thế. Ngày 25/5/1965 Trung tá Trương Quang Ân chuyển chuyên đặt dưới quyền sử dụng của Bộ Nội Vụ, Trung tá Ngô Xuân Nghị thay thế chỉ huy Chiến Đoàn II Nhảy Dù. Sau Trận Đức Cơ (1966) Trung tá Đào Văn Hùng thay thế Trung tá Ngô Xuân Nghị chỉ huy Chiến Đoàn II Nhảy Dù.

Ngày 1/5/1968 Chiến Đoàn II Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn II Nhảy Dù và LĐT/LĐIIND đầu tiên là Trung tá Đào Văn Hùng. Bản doanh của LĐIIND đặt tại Trại Nguyễn Huệ trên Đồi Tăng Nhơn Phú Thủ Đức.

Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn II Nhảy Dù gồm có:

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐIIND.
- Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 5, 7 & 11 Nhảy Dù.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐIIND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 2 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn âm tự, vô tuyến âm thoại, điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 2 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 2 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 2 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Đến tháng 8 năm Mậu Thân 1968 Trung tá Đào Văn Hùng bàn giao Lữ Đoàn II lại cho Trung tá Trần Quốc Lịch. Đến sau trận tấn công vào Củ Thành Quảng Trị, Đại tá Trần Quốc Lịch chuyển về Đ5BB Trung tá Nguyễn Thu Lương thay thế.

Ngày 15/12/1973 Trung tá Lê Minh Ngọc đang là Lữ Đoàn Phó LĐIIIIND được điều động sang XLTV Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn II Nhảy Dù tại Căn Cứ Evans (Phong Điền) thay thế Đại tá Nguyễn Thu Lương đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp. Đến ngày 25/1/1974 Đại tướng Cao Văn Viên chính thức bổ nhiệm Trung tá Lê Minh Ngọc giữ chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIIND.

Đến ngày 1 tháng 12 năm 1974, Đại tá Nguyễn Thu Lương trở về nắm lại chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIIND, Trung tá Lê Minh Ngọc chuyển sang đảm nhiệm việc thành lập và giữ chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIVND.

Ngày 16/3/1975 khi Phan Rang thất thủ, Đại tá Nguyễn Thu Lương bị VC bắt tại Phan Rang, Trung tá Đào Thiện Tuyên được chỉ định thay thế chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIIND từ đó cho đến ngày cuối cùng 30/4/1975.

Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:

1. Thiếu tá Đỗ Kế Giai(15/11/1961–30/06/1964),
2. Thiếu tá Trương Quang Ân(01/07/1964–24/05/1965),
3. Thiếu tá Ngô Xuân Nghị(25/05/1965–14/06/1966),
4. Thiếu tá Đào Văn Hùng(15/06/1966–09/07/1968),
5. Trung tá Trần Quốc Lịch(10/07/1968–30/08/1972),
6. Đại tá Nguyễn Thu Lương(01/09/1972–15/12/1973),
7. Trung tá Lê Minh Ngọc(15/12/1973–01/12/1974),
8. Đại tá Nguyễn Thu Lương(01/12/1974–16/04/1975),
9. Trung tá Đào Thiện Tuyên(17/04/1975–30/04/1975).

Các cuộc hành quân tham dự:

- HQ Hắc Dịch,
- HQ Phi Hỏa,
- HQ Lam Sơn,
- HQ GoodWood,
- HQ Lam Sơn 719,
- HQ Đại Bàng 72–A–B–C–H–E–M,
- HQ Đại Bàng 3–74,
- HQ Phi Hỏa 6 Đại Phong,
- HQ Quyết Thắng,
- HQ Trần Hưng Đạo,
- HQ Toàn Thắng 2/71 từ 29/9–07/11/1971 Tây Ninh Giải Tỏa QL22,

–HQ Bắc Bình Vương,
–HQ Đại Bàng 18–A–B.

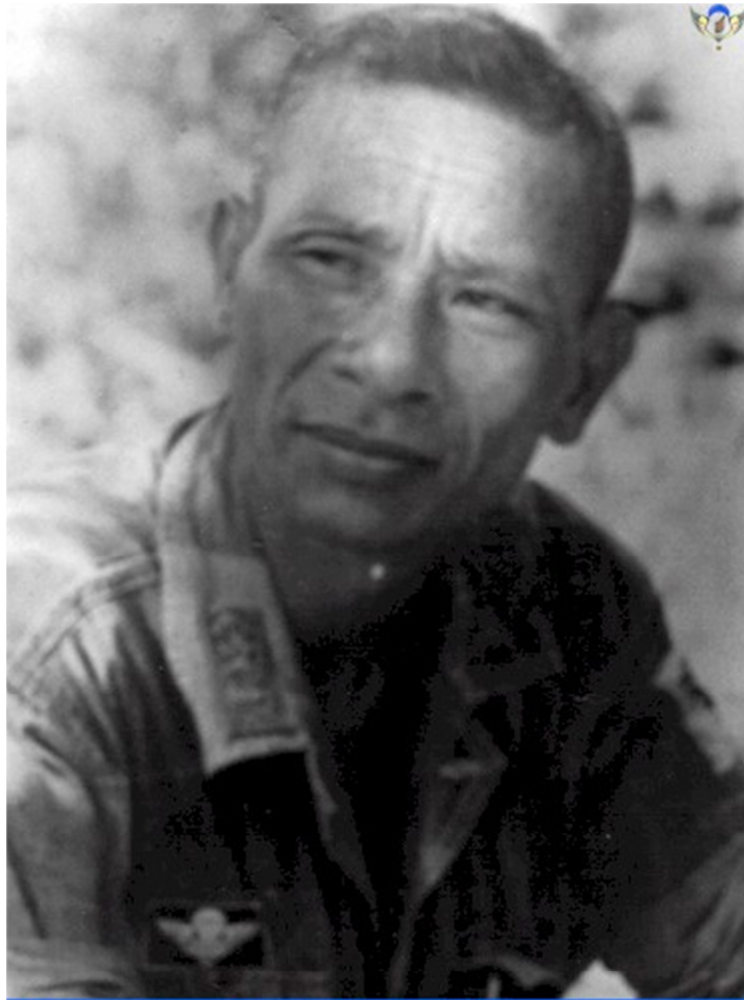
LĐIIND được 3 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

Tài liệu tham khảo:

1. Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh.
2. Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/Phòng TLC ấn hành năm 1974.
3. Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên Trưởng trong SĐND.



Chuẩn tướng
Trương Quang Ân



Trung tá Đào Văn Hùng



Quảng Trị Mùa Hè Đỏ Lửa



BỘ CHỈ HUY LỮ ĐOÀN III NHẢY DÙ

Là hậu thân của Chiến Đoàn III Nhảy Dù được thành lập từ ngày 1/8/1966 do Trung tá Nguyễn Khoa Nam làm Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên. Cuối năm 1967, Chiến Đoàn III Nhảy Dù đã chiến thắng vẻ vang trận đánh đò 1416 Ngok Van ở tại Dak To, tiêu diệt Trung đoàn 24 Chủ Lực CSBV. Sau trận chiến thắng này, Hiệu kỳ của Chiến Đoàn III Nhảy Dù được tuyên dương trước Quân Đội và được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương Liễu. Trung tá Nguyễn Khoa Nam được ân thưởng Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương và là sĩ quan cấp trung tá thứ nhì của Sư Đoàn Nhảy Dù được ân thưởng huy chương cao quý này sau Trung tướng Đỗ Cao Trí.

Đến ngày 1/5/1968 Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn III Nhảy Dù và LĐT/LĐIIIIND đầu tiên là Trung tá Nguyễn Khoa Nam. Bản doanh của LĐTIIIIND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám.

Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn III Nhảy Dù gồm có:

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐTIIIIND.
- Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 2, 3 & 6 Nhảy Dù.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐTIIIIND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 3 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn âm tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 3 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 3 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 3 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Đến tháng 11 năm 1970 Trung tá Nguyễn Khoa Nam bàn giao Lữ Đoàn III lại cho Trung tá Nguyễn Văn Thọ. Đến trận Hạ Lào Lam Sơn 719, Đại tá Thọ bị VC bắt giữ khi đội 31 thất thủ, Đại tá Trương Vĩnh Phước được chỉ định làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn III Nhảy Dù. Năm 1972 khi Tướng Lương chính thức đảm nhiệm chức vụ Tư Lệnh SĐND, Đại tá Trương Vĩnh Phước được chỉ định làm Tư Lệnh Phó SĐND và ông bàn giao LĐIIIIND lại cho Trung tá Văn Bá Ninh.

Tháng 7 năm 1974, Trung tá Văn Bá Ninh lên làm Tham Muu Trưởng SĐND bàn giao lại cho Trung tá Lê Văn Phát làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn III Nhảy Dù. Đến ngày 4/4/1974 Đại tá Lê Văn Phát bàn giao Lữ Đoàn III Nhảy Dù lại cho Trung tá Trần Đăng Khôi cho đến ngày cuối cùng 30/4/1975.

Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:

01. Trung tá Nguyễn Khoa Nam(01/08/1966–30/11/1970),
02. Trung tá Nguyễn Văn Thọ(01/12/1970–30/03/1971),
03. Trung tá Trương Vĩnh Phước(31/03/1971–15/12/1972),
04. Trung tá Văn Bá Ninh(16/12/1972–24/07/1974),
05. Trung tá Lê Văn Phát.(25/07/1974–04/04/1975),
06. Trung tá Trần Đăng Khôi.(04/04/1975–30/04/1975).

Các cuộc hành quân tham dự:

- Hành Quân An Ninh Vòng đai Thủ Đô Sài Gòn 1966;
- Hành Quân Lam Sơn 288–289 Bình Phú 1966;
- Hành Quân Tiền Phong và Lam Sơn 318 năm 1966;
- Hành Quân An Ninh Vòng Đai Thủ Đô năm 1967;
- Hành Quân Dân Trí 285B Long Phi 999–H năm 1967;
- Hành Quân Lam Sơn 45, 46, 47,57 1967;
- Hành Quân Khamjei 180, 182, 183 Đồi 1416 Dakto 1967;
- Hành Quân Trần Hưng Đạo giai đoạn 2 Quyết Thắng và Toàn Thắng 1968;
- Hành Quân Toàn Thắng Dân Trí 1969, 1970;
- Hành Quân Toàn Thắng 81 2–71, Toàn Thắng 72–1 Đại Bàng 1/71 tại Tây Ninh 1971;
- Hành Quân Lam Sơn 719 Đại Bàng 2–71 tại Hạ Lào 1971;
- Hành Quân Toàn Thắng 8–71 tại Phước Long 2/71 Tây Ninh 1971;
- Hành Quân Toàn Thắng Đại Bàng 3/71–SĐND tại lãnh thổ Kampuchea 1971;
- Hành Quân Bắc Bình Vương 22–1 tại Quân Khu II Tam Biên 1972;
- Hành Quân Toàn Thắng Đại Bàng 72D tại An Lộc 1972;
- Hành Quân Lam Sơn 72D Đại Bàng 72 tại Quân Khu I Trị Thiên 1972;
- Hành Quân Đại Bàng 72 từ ngày 23/5 đến 31/12/1974.

Lữ Đoàn III Nhảy Dù được 2 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

Tài liệu tham khảo:

1. Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh.
2. Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/Phòng TLC ấn hành năm 1974.
3. Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên Trưởng trong SĐND.





Đại tá Lê Văn Phát (Ảnh chụp khi còn mang cấp đại úy)



Tư Lệnh Nhảy Dù gắn huy chương cho
Trung tá Nguyễn Khoa Nam, LĐT/LĐ3ND



BỘ CHỈ HUY LỮ ĐOÀN IV NHẢY DÙ

Ngày 1/12/1974 Lữ Đoàn IV Nhảy Dù được thành lập do Trung tá Lê Minh Ngọc làm Lữ Đoàn Trưởng với 3 Tiểu Đoàn cũng hoàn toàn tân lập. Quân số hầu hết lấy từ những thành phần quân nhân ưu tú từ các Tiểu Đoàn trực thuộc SĐND và đã được chuẩn bị thành các Đại Đội Đa Năng từ nhiều tháng trước. Nhờ vậy mà các Đại Đội này khi kết hợp lại thành các Tiểu Đoàn tân lập đã có thể được sử dụng ngay không gặp khó khăn.

Lữ Đoàn Phó là Trung tá Trần Đăng Khôi. Đến đầu tháng 4/1975 Trung tá Khôi lên làm LĐT/LĐIIIIND, Trung tá Nguyễn Đình Ngọc thay thế chức vụ này. Bản doanh của LĐIVND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám.

Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn IV Nhảy Dù gồm có:

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐIVND.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐIVND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 4 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn âm tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 4 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 4 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 4 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Các Tiểu Đoàn trực thuộc gồm có:

- Tiểu Đoàn 12 Nhảy Dù:** Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Văn Nghiêm.
- Tiểu Đoàn 14 Nhảy Dù:** Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Đức Tâm.
- Tiểu Đoàn 15 Nhảy Dù:** Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Văn Phú.

- Tiểu Đoàn 4 Pháo Binh Nhảy Dù:** Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Đặng Hữu Minh (Chưa thành lập xong).

- Đại Đội 4 Trinh Sát:** Đại Đội Trưởng là Trung úy Trần Chí Mỹ.

Lữ Đoàn IV ND với 3 Tiểu Đoàn 12, 14, 15 Nhảy Dù, từ Đà Nẵng được rút về Sài Gòn bằng đường biển vào ngày 20/1/1975, biệt phái Biệt Khu Thủ Đô để trấn ngự mặt phía Tây Thủ Đô Sài Gòn đang bị cộng quân vượt sông Vàm Cỏ Đông đe dọa. Chính Lữ Đoàn IV ND, dưới quyền chỉ huy của Trung tá Lê Minh Ngọc, đã ngăn chặn VC ở cửa ngõ Thủ Đô Sài Gòn.

Ngày 22/1/1975 tức là sau hai ngày hải hành 2 Tiểu Đoàn 12 và 14 Nhảy Dù về đến Sài Gòn và được tung ngay vào chiến trận tại khu vực “Thành Ông Năm” chiếm lại vùng Lương Hòa cạnh bờ sông Vàm Cỏ đánh đuổi thành phần tiền trạm lập đầu cầu của VC chạy về bên kia sông. Các đơn vị Nhảy Dù tịch thu nhiều vũ khí AK47, B40 và Trung Liên nôi... còn mới nguyên trong nhiều thùng gỗ mà cộng quân che giấu tại các lùm bụi cạnh bờ sông.

Giữa tháng 3/1975 LĐIVND điều động 2 Đại Đội của Tiểu Đoàn 12 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Trọng Nhi chỉ huy tăng phái cho Tiểu Khu Gia Định tiêu trừ một đại đội đặc công CS vừa xâm nhập vùng cư xá Thanh Đa tại đầu cầu xa lộ. Lực lượng Nhảy Dù nhẹ nhàng thanh toán mục tiêu trong ngày.

Ngày 10/4/1975 LĐIVND được tăng phái cho BTL/QĐ3 để án ngữ trục lộ QL15 từ ngã ba Tam Hiệp vắt qua sông Đồng Nai hướng đến Long Thành.

Ngoài ra Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù cũng đã thành lập thêm 3 Tiểu Đoàn Nhảy Dù tân lập khác ngoài bảng cấp số. Các Tiểu Đoàn này hoạt động như các Tiểu Đoàn biệt lập trực thuộc BTL Sư Đoàn:

- Tiểu Đoàn 16 Nhảy Dù**: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Phạm Kim Bằng.
- Tiểu Đoàn 17 Nhảy Dù**: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Hồng Thu.
- Tiểu Đoàn 18 Nhảy Dù**: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Lê Hữu Chí.

Tài liệu tham khảo:

–Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu và Niên Trưởng trong SĐND: Trung tá Lê Minh Ngọc LĐT/LĐIVND.

Đại úy Võ Trung Tín –Tiểu Đoàn Truyền Tin SĐND – 714–856–9202

Đại úy Nguyễn Hữu Viên –Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù

Email: pvotin@gmail.com



Trung tá Lê Minh Ngọc LĐT LĐ4ND và
Thiếu tá Nguyễn Đức Tâm TĐT/TĐ14ND



Chiến Sĩ Nhảy Dù chiến đấu đến giờ phút cuối cùng...



TĐ7ND tại Kampuchia 6/1970, từ trái:
BS Nguyễn Phước Trọng, Đ/úy Nguyễn Viết Thanh,
Th/Tá Phạm Kim Bằng, TĐ Trưởng-Th/Tá Lê Minh Ngọc,
SQ Ban 3: Đ/úy Đoàn Phương Hải



*Nguồn: Internet eMail by **MĐ Võ Trung Tín** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, April 23, 2015
Cập nhật ngày Thứ Hai, September 7, 2020
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*